

---

# THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON

 [info@giantbarb.com](mailto:info@giantbarb.com)

 +84 995 206 666

 [www.giantbarb.com](http://www.giantbarb.com)



## I. BẢN CHẤT THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON

**Thị trường tín chỉ carbon** là một thị trường hàng hóa được thành lập để thực hiện các giao dịch mua bán hàng hóa, là giấy phép phát thải carbon (hạn ngạch phát thải, tín chỉ carbon).

Bản chất thị trường tín chỉ carbon là **thị trường giấy phép phát thải có thể trao đổi**.

**Giấy phép phát thải** là giấy phép do nhà nước ban hành, cho phép doanh nghiệp được thải một lượng nhất định một loại chất thải vào môi trường. Giấy phép phát thải có thể trao đổi, mua bán tùy theo nhu cầu và khả năng giảm thải của các doanh nghiệp.

### Trao đổi diễn ra khi:

- Có doanh nghiệp thừa giấy phép và doanh nghiệp thiếu giấy phép
- Có sự khác nhau về chi phí giảm phát thải của các doanh nghiệp



### Cơ chế vận hành:

- Chính phủ đưa ra một hạn **mức phát thải mục tiêu (Cap)** trong một hoặc một số ngành của kinh tế.
- Chính phủ phát hành một lượng **hạn ngạch phát thải (Trable allowance)** tương ứng với hạn mức phát thải.
- Các doanh nghiệp **mua bán, đấu giá** để có được số hạn ngạch phát thải mong muốn.
- Các doanh nghiệp cũng có thể bù đắp hạn ngạch thiếu hụt bằng tín chỉ carbon: **tín chỉ bù trừ** trong nước (từ khu vực ngoài Cap), các cơ chế bù trừ quốc tế, hoặc ETS khác.
- Giá của mỗi đơn vị phát thải carbon được xác định bởi mối quan hệ cung - cầu trên thị trường carbon.

## II. KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH TẠI VIỆT NAM

**Kiểm kê KNK:** Kiểm kê KNK là hoạt động thu thập thông tin, số liệu về các nguồn phát thải KNK, tính toán lượng phát thải KNK, hấp thụ KNK trong một phạm vi xác định và trong một năm cụ thể theo phương pháp và quy trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành (*Nghị định 06/2022*).

### Dự báo phát thải khí nhà kính của Việt Nam đến 2030

- Lĩnh vực phát thải KNK chính từ nay tới 2030 là năng lượng (chiếm tới **60-70%** tổng lượng phát thải KNK).
- Lĩnh vực Các quá trình Công nghiệp và Sử dụng Sản phẩm - Industrial Processes and Product Use (IPPU) sẽ vươn lên đứng **vị trí thứ hai** kể từ 2025.
- Từ năm 2005, **Sử dụng Đất, Thay Đổi Sử Dụng Đất và Lâm nghiệp** (Land Use, Land-Use Change and Forestry – LULUCF) trở thành lĩnh vực hấp thụ ròng KNK (phát thải KNK ít hơn hấp thụ KNK).

### Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ban hành danh mục cơ sở phát thải lớn phải kiểm kê KNK

| Lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính |
|--|
| Năng lượng                                   |
| Giao thông vận tải                           |
| Xây dựng                                     |
| Các quá trình công nghiệp                    |
| Nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất       |
| Chất thải                                    |

| Cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính  |
|--|
| Cơ sở có mức phát thải hằng năm $\geq 3.000$ tấn CO <sub>2</sub> tương đương   |
| Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm $\geq 1.000$ tấn dầu tương đương (TOE) |
| Công ty kinh doanh vận tải hàng hoá có tổng tiêu thụ nhiên liệu hằng năm $\geq 1.000$ TOE  |
| Tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng hằng năm $\geq 1.000$ TOE   |
| Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hằng năm $\geq 65.000$ tấn  |



## II. KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH TẠI VIỆT NAM

### Mốc thời gian thực hiện yêu cầu báo cáo phát thải KNK theo Nghị định 06/2022/NĐ-CP



### Các chính sách của Việt Nam cam kết trong việc giảm phát thải Khí nhà kính

- Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050.
- Quy hoạch phát triển điện quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045: Ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, giảm dần phụ thuộc vào than đá.
- Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030: Tăng cường sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các ngành kinh tế.
- Chiến lược phát triển giao thông vận tải đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Phát triển giao thông công cộng, khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.
- Chương trình quốc gia về trồng rừng giai đoạn 2021-2030: Bảo vệ và phát triển rừng, tăng cường hấp thụ khí nhà kính.

### Các chính sách liên quan đến thị trường carbon

- Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 26/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý phát thải khí nhà kính.
- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Đề án phát triển thị trường carbon giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

### III. THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON

#### Phân biệt thị trường tự nguyện và thị trường bắt buộc

|                                     | THỊ TRƯỜNG TỰ NGUYỆN   | THỊ TRƯỜNG BẮT BUỘC   |
|-------------------------------------|--|---|
| <b>Định nghĩa</b>                   | Tổ chức, cá nhân trong nước tự nguyện tham gia bù đắp phát thải của mình hoặc mua tín chỉ để hỗ trợ các dự án giảm phát thải/loại bỏ KNK.  | Các ngành hoặc tổ chức thuộc một số lĩnh vực nhất định phải tuân thủ các quy định về phát thải của chính phủ hoặc bắt buộc phải tham gia thị trường carbon bắt buộc trong nước. |
| <b>Cơ chế thị trường</b>            | Thị trường tự do được thúc đẩy bởi các mục tiêu giảm phát thải tự phát.  | Hệ thống giao dịch khí thải (ETS)   |
| <b>Khung tiêu chuẩn và quy định</b> | Tuân thủ các tiêu chuẩn và hướng dẫn được công nhận về các điều kiện, thủ tục xác minh, đăng ký, phát hành, giao dịch và sử dụng tín chỉ carbon. Không có quy định bắt buộc nhưng có thể áp dụng các quy tắc hoặc hướng dẫn thực hành. | Tiêu chuẩn và phương pháp được chính quyền địa phương, quốc gia hoặc khu vực phê duyệt. Có các yêu cầu/quy định pháp lý và áp dụng hình phạt nếu không tuân thủ.                |
| <b>Đơn vị giao dịch</b>             | Tín chỉ carbon   | Hạn ngạch carbon, tín chỉ carbon  |

#### Hai loại tài sản carbon chính

| Tín chỉ carbon   | Hạn ngạch   |
|--|---|
| Được cấp cho nhà phát triển dự án carbon (chủ sở hữu tín chỉ carbon) theo tiêu chuẩn carbon độc lập hoặc cơ quan chính phủ của cơ chế tín chỉ carbon.      | Được cấp cho các đơn vị được quy định bởi cơ quan quản lý công cụ định giá carbon bắt buộc. |
| Đại diện cho hành động giảm, loại bỏ hoặc tránh 1 tCO <sub>2</sub> e phát thải KNK thông qua việc triển khai các hoạt động của một dự án carbon.           | Đại diện cho quyền phát thải 1 tCO <sub>2</sub> e dưới công cụ định giá các-bon bắt buộc.   |
| Chủ yếu được giao dịch trên thị trường carbon tự nguyện (VCM) nhưng một số hệ thống định giá carbon bắt buộc cho phép giao nộp tín chỉ carbon để tuân thủ. | Chỉ được giao dịch trên thị trường carbon bắt buộc giữa các đơn vị được cho phép tham gia.  |

### III. THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON

#### Ai chứng nhận tín chỉ carbon?

| Tiêu chuẩn carbon độc lập  | Cơ chế tín chỉ quốc tế   | Cơ chế tín chỉ quốc gia và địa phương  |
|--|--|--|
| <p>Tiêu chuẩn carbon độc lập, (Gold Standard, Verra,.. và các nhãn hiệu liên quan của họ) phát hành tín chỉ carbon chủ yếu được sử dụng cho các mục đích tự nguyện (ví dụ: tuyên bố về sự trung hòa carbon của doanh nghiệp). Các tiêu chuẩn này hiện phát hành phần lớn tín chỉ trên thị trường.</p> <p>Tuy nhiên, một số tín chỉ carbon độc lập đang bắt đầu được chấp nhận bởi các công cụ tuân thủ, làm mờ đi ranh giới giữa thị trường carbon tự nguyện và thị trường bắt buộc.</p> | <p>Các cơ chế tín chỉ quốc tế được quản lý bởi UNFCCC, trước đây theo Nghị định thư Kyoto (CDM) và hiện nay theo Thỏa thuận Paris (cơ chế Điều 6.4).</p> <p>Mặc dù các cơ chế này được tạo ra như một công cụ giúp các quốc gia đáp ứng các cam kết trong các hiệp ước quốc tế (tức là tuân thủ), một số tín chỉ cũng đã được sử dụng cho các mục đích tự nguyện</p> | <p>Các cơ chế này thường là một phần không thể thiếu trong các công cụ định giá carbon khu vực, quốc gia và địa phương mà cho phép sử dụng tín chỉ carbon để tuân thủ.</p> <p>Hầu hết các cơ chế tín chỉ này đã được thiết lập ở Bắc Mỹ và Đông Á và thường tập trung hoàn toàn vào nội địa về vị trí dự án và người mua. Những tín chỉ này được sử dụng theo các chương trình tự nguyện hoặc bắt buộc trong nước.</p> |

#### Các tổ chức chứng nhận tiêu chuẩn chính

**Tiêu chuẩn độc lập quốc tế**





**Tiêu chuẩn khu vực và quốc gia**







**Tiêu chuẩn độc lập dành riêng cho công nghệ**





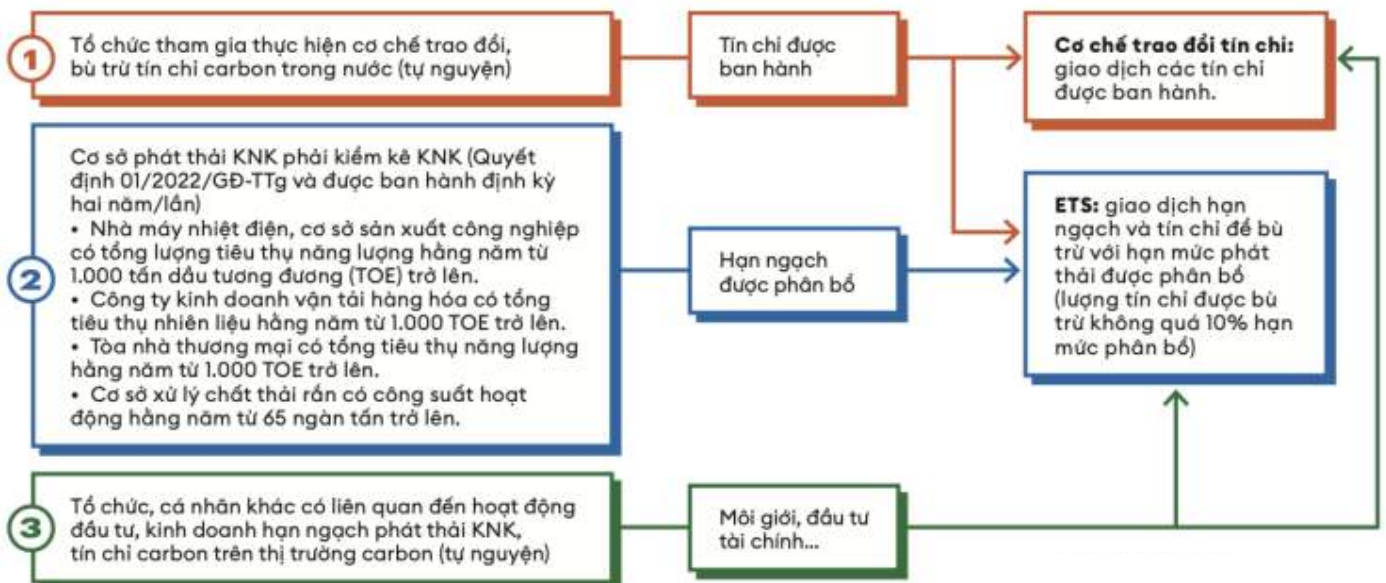
### III. THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON

#### Nhu cầu về tín chỉ carbon trong thị trường carbon bắt buộc toàn cầu

| Các hệ thống và mục tiêu quốc gia/địa phương Chương trình định giá carbon  | Mục tiêu ngành quốc tế CORSIA (ICAO)  | Cơ chế dựa vào thị trường quốc tế Điều 6 Thỏa thuận Paris   |
|--|---|---|
| <p>Việc sử dụng tín chỉ carbon trong các chương trình định giá carbon trong nước góp phần vào mục tiêu giảm phát thải KNK trong nước.</p> <p>Gần 50% ETS hiện có trên toàn thế giới và một số chương trình thuế carbon cho phép sử dụng tín chỉ carbon để đáp ứng nghĩa vụ của họ trong các thị trường bắt buộc.</p> <p>Hiện tại, hầu hết các chương trình đều được thiết kế để có giới hạn về số lượng đối với việc sử dụng tín chỉ và yêu cầu tín chỉ phải đến từ các dự án địa phương</p> | <p>CORSIA thúc đẩy sự tăng trưởng trung hòa carbon từ lĩnh vực hàng không quốc tế từ năm 2021 và cho phép sử dụng tín chỉ carbon cho mục đích tuân thủ.</p> <p>Sử dụng đường phát thải cơ sở CORSIA là 85% tổng lượng phát thải CO<sub>2</sub> bao gồm trong CORSIA vào năm 2019, ICAO ước tính yêu cầu bù trừ theo CORSIA có thể dao động từ 600 triệu đến 2,1 tỷ tCO<sub>2</sub>e từ năm 2024 cho đến khi kết thúc chương trình vào năm 2035.</p> | <p>Các quốc gia như Thụy Sĩ, Thụy Điển, Hàn Quốc, Singapore và Nhật Bản đã bày tỏ sự quan tâm đến việc mua tín chỉ carbon từ nay đến năm 2030 để đạt hoặc vượt qua mục tiêu NDC đầu tiên của họ.</p> <p>Nhìn chung, nhu cầu về tín chỉ carbon của các quốc gia có thể dao động từ 150 đến 310 MtCO<sub>2</sub>e để đạt được NDC của họ vào năm 2030</p> |

#### Ba nhóm đối tượng chính tham gia thị trường carbon trong nước Việt Nam

Theo nghị định 06/2022/NĐ-CP





### III. THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON

#### Lộ trình phát triển thị trường carbon tại Việt Nam

| 2021  | 2022 | 2023 | 2024 | 2025   | 2026 | 2027 | 2028   | 2029 | 2030 | ... |
|---|------|------|------|--|------|------|--|------|------|-----|
| <b>Giai đoạn chuẩn bị:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy định quản lý tín chỉ các-bon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon; xây dựng quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon;</li> <li>- Hướng dẫn MRV;</li> <li>- Thành lập sàn giao dịch tín chỉ các-bon;</li> <li>- Xây dựng hệ thống kiểm kê KNK quốc gia;</li> <li>- Triển khai thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong các lĩnh vực tiềm năng và hướng dẫn thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế;</li> <li>- Xây dựng tài liệu tuyên truyền, thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực cho các đối tượng tham gia thị trường các-bon.</li> </ul> |      |      |      |  |      |      |  |      |      |     |
|   |      |      |      | <b>Giai đoạn thí điểm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ các-bon kể từ năm 2025</li> </ul> |      |      |  |      |      |     |
|   |      |      |      |  |      |      |  |      |      |     |
|   |      |      |      |  |      |      | <b>Giai đoạn vận hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon chính thức trong năm 2028.</li> </ul> |      |      |     |

#### Các ngành tiềm năng thực hiện dự án tín chỉ carbon

##### Năng lượng

- Ngành có phát thải lớn nhất.
- Số lượng dự án tín chỉ carbon cũng lớn nhất, cả trên sàn Verra và Gold Standard (chiếm gần 90%).
- Thủy điện là tiểu ngành đóng góp nhiều dự án tín chỉ carbon nhất, tiếp theo là điện gió & điện mặt trời.

##### Nông nghiệp

- Hiện là ngành phát thải KNK lớn thứ 2
- Ngoài tiềm năng, ngành này có tác động xã hội rất lớn, ảnh hưởng tới an ninh lương thực và sinh kế của nông dân.

##### Sử dụng Đất, Thay Đổi Sử Dụng Đất & Lâm nghiệp (LULUCF)

- Đã có nhiều dự án phát triển thành công.
- Phương pháp luận khá toàn diện, dễ tìm kiếm thông tin.

##### Các quá trình Công nghiệp & Sử dụng Sản phẩm (IPPU)

- Sớm trở thành ngành phát thải thứ 2.
- Áp lực trực tiếp từ Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM), đặc biệt đối với ngành sắt thép là một ngành xuất khẩu lớn của Việt Nam



## IV. DOANH NGHIỆP CẦN CHUẨN BỊ GÌ ĐỂ THAM GIA VÀO THỊ TRƯỜNG CARBON

### Từ 2024 - Chuẩn bị và báo cáo kiểm kê KNK

#### 1. Điều tra toàn diện các quy trình và hoạt động phát thải KNK

- a) Xác định tất cả các yếu tố đầu vào và đầu ra: nhiên liệu, nguyên liệu thô, sản phẩm, dòng phát thải.
- b) Tham khảo PFD, P&ID, DCS cũng như các hệ thống thông tin và tài liệu khác để tiến hành kiểm kê các đơn vị và thiết bị xử lý, cũng như các quy trình sản xuất/công nghiệp.
- c) Đảm bảo không có sự sai sót hoặc trùng lặp (tính hai lần) của dòng phát thải.
- d) Tham khảo các hướng dẫn giám sát quốc tế và nguyên tắc của lĩnh vực để hiểu rõ các phương pháp đo lường phát thải.

#### 2. Xác định các phương pháp đo lường dữ liệu về hoạt động và các hệ số chuyển đổi, chẳng hạn như sử dụng các hệ số phát thải mặc định

- a) Thu thập danh sách tổng thể của tất cả các thiết bị đo lường tại hiện trường, lịch trình hiệu chuẩn và bảo dưỡng
- b) Xác định các đồng hồ đo quan trọng được sử dụng cho các hoạt động hiện tại (ví dụ: hiệu suất sản xuất)
- c) Xác định các nguồn dữ liệu bên ngoài, ví dụ: hóa đơn từ nhà cung cấp

#### 3. Xác định các phương pháp và phương tiện đo thích hợp để tính toán lượng phát thải cho cơ sở của bạn

Xác định xem lịch trình hiệu chuẩn và bảo dưỡng đồng hồ đo có phù hợp không

#### 4. Tính toán và tổng hợp phát thải cho việc biên soạn báo cáo kiểm kê

- a) Xây dựng các mẫu xử lý dữ liệu và công thức tính toán nhúng.
- b) Xác định quyền truy cập và kiểm soát quyền hạn.
- c) Phát triển các SOP/checklist và tiến hành đào tạo về cách sử dụng mẫu và các bước xử lý dữ liệu.

#### 5. Phát triển quy trình quản lý dữ liệu/lưu trữ hồ sơ để chuẩn bị cho các thẩm định trong tương lai

#### 6. Quy trình đảm bảo chất lượng cơ bản và kiểm soát chất lượng (QA/QC) của kiểm kê

## IV. DOANH NGHIỆP CẦN CHUẨN BỊ GÌ ĐỂ THAM GIA VÀO THỊ TRƯỜNG CARBON

### Từ 2025 - Hoạt động thị trường ETS (Giai đoạn thí điểm)

1. Thiết lập chiến lược định giá các-bon nội bộ để định hướng công ty phát triển chiến lược đầu tư và chiến lược khử carbon dài hạn, Giám sát liên tục các tiến triển trong ngành và chính sách
2. Quản lý hạn ngạch ETS, bao gồm theo dõi giá thị trường hiện tại của ETS và phân tích thị trường
3. Kế hoạch về sử dụng tín chỉ các-bon (bù trừ)
4. Hoạt động đăng ký tài khoản
5. Thẩm định bắt buộc bởi bên thứ ba cho báo cáo phát thải khí nhà kính



### Từ 2026 - Kế hoạch giảm phát thải KNK giai đoạn 2026-2030

#### 1. Xác định các cơ hội giảm phát thải, phân tích chi phí - lợi ích của các biện pháp giảm nhẹ

- a. Phát triển kế hoạch kỹ thuật cho một loạt các biện pháp giảm phát thải tiềm năng (ví dụ: chuyển đổi nhiên liệu, nâng cấp quy trình, nâng cấp thiết bị, sử dụng nhiên liệu tại chỗ, nâng cấp tối ưu hóa nhà máy, thu hồi và sử dụng CO<sub>2</sub>).
- b. Tiến hành phân tích kinh tế-kỹ thuật của các biện pháp giảm nhẹ.

#### 2. Thực hiện và theo dõi các biện pháp giảm phát thải

Lập kế hoạch triển khai các biện pháp giảm nhẹ dựa trên hiểu biết về chính sách (giá) ETS trong tương lai và kế hoạch của chính phủ đối với ngành công nghiệp.

## V. GIẢM SÁT THỊ TRƯỜNG CARBON

Không giống với các loại hàng hóa vật lý khác, các đơn vị phát thải là phi vật chất, có thể chuyển nhượng tức thì với số lượng lớn, và phụ thuộc vào nguồn cung do con người kiểm soát.

- Giám sát thị trường nhằm mục đích đảm bảo thị trường.
- Hiệu quả, minh bạch và công bằng .
- Có tính thanh khoản và dễ dàng tiếp cận.
- Đưa ra giá các-bon phản ánh những động lực cơ bản của cung và cầu (khám phá giá).
- Được bảo vệ khỏi gian lận và lạm dụng thị trường.

### Các khía cạnh của giám sát thị trường carbon

Bao gồm các lựa chọn thiết kế về

- Các đối tượng có thể tham gia thị trường
- Cơ quan chịu trách nhiệm giám sát thị trường
- Các loại sản phẩm/hàng hóa có thể được trao đổi trên thị trường
- Nơi các giao dịch được diễn ra; và
- Các quy định khác ảnh hưởng đến sự an toàn, biến động và khả năng dễ bị tổn thương của thị trường đối với gian lận.

### Giám sát thị trường sơ cấp (đấu giá)

| Rủi ro  | Giải pháp  |
|---|--|
| Những nhà thầu thành công vi phạm cam kết đặt giá thầu            | Quy định về tham gia đấu giá, quy định về tài sản thế chấp/đặt cọc, thanh toán bù trừ trên sàn giao dịch.                    |
| Thông thầu  | Giá dự trữ đấu giá<br>Giám sát và báo cáo thị trường   |
| Thông tin không đồng nhất   | Công khai thông tin cho các bên liên quan và công chúng  |
| Lạm dụng quyền lực thị trường – thao túng giá, bóp méo thị trường | Giám sát thị trường, công khai các quy tắc<br>Giới hạn vị thế<br>Yêu cầu cấp phép, quy tắc truy cập                          |
| Giao dịch nội gián, rửa tiền, gian lận                            | Kiểm tra KYC, biện pháp bảo vệ công nghệ trong cơ quan đăng ký<br>Giám sát thị trường và giao dịch<br>Luật hình sự tài chính |

## V. GIẢM SÁT THỊ TRƯỜNG CARBON

### Giám sát thị trường thứ cấp

| Rủi ro  | Giải pháp   |
|---|---|
| Người mua hoặc người bán vi phạm trong giao dịch                  | Quy định về quyền truy cập vào sàn giao dịch, hệ thống bù trừ và thanh toán để giảm rủi ro đối tác  |
| Thông tin không đồng nhất   | Công khai thông tin cho các bên liên quan và công chúng   |
| Lạm dụng quyền lực thị trường – thao túng giá, bóp méo thị trường | Giám sát thị trường, công khai các quy tắcGiới hạn quyền hạn và vị thếYêu cầu cấp phép, quy tắc truy cập  |
| Giao dịch nội gián, rửa tiền, gian lận, tội phạm mạng             | Bắt buộc sử dụng nền tảng giao dịch và tăng cường yêu cầu cấp phép/minh bạch đối với các hoạt động rủi ro.Kiểm tra thông tin khách hàng (KYC), và các biện pháp bảo vệ công nghệ trong cơ quan đăng ký, thời gian chờ trước khi chuyển đơn vị.Giám sát thị trường và giao dịch, can thiệp nhanh chóng Luật hình sự tài chính. |
| Rủi ro  | Giải pháp   |



# “HÃY LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI NGAY HÔM NAY VÀ CÙNG NHAU XÂY DỰNG MỘT NGÀY MAI TỐT ĐẸP HƠN”

*Cùng nhau, chúng ta có thể tạo ra sự khác biệt vượt qua ranh giới và để lại tài sản tích cực cho các thế hệ mai sau.*

**Giant Barb** là công ty tiên phong trong lĩnh vực **Tài chính Carbon** tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ toàn diện như **Kiểm kê khí nhà kính**, **Báo cáo ESG** và **Giải pháp thị trường tín chỉ carbon** cho doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

Với phương châm **“Hướng tới một xã hội carbon thấp”**, Giant Barb kết nối các cá nhân, nhà đầu tư, doanh nghiệp và chính phủ với nhau để xây dựng các dự án xanh hướng đến mục tiêu trung hòa carbon, góp phần vào nỗ lực toàn cầu trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu.

# 2025

**Tìm hiểu thêm tại đây:**  
[www.giantbarb.com](http://www.giantbarb.com)